

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HS-PT

Ngày: 13-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo P.H.T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2022/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo bị kháng cáo:

P.H.T, sinh năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp PT, xã TP, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông P.V.B và bà T.T.H; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2021 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Trần Nhật Long Huy – Văn phòng luật sư Huy Nguyên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt;

- Đại diện hợp pháp của bị hại T.V.B có kháng cáo:

Ông T.V.T, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp PL, xã TP, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, có mặt;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T.V.T:

Ông Nguyễn Hữu Dũng – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Hữu Dũng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/12/2021, sau khi uống bia tại nhà P.V.T.A (sinh năm 1990) ở ấp PB, xã TP, huyện Bình Đại), P.H.T điều khiển xe mô tô biển số 71C1-047.83 của N.T.T để chở N.T.T về. Khi về đến ngang nhà của T.V.B (sinh năm 1988) ở ấp PT, xã TP) thì N.T.T và P.H.T thấy bên trong nhà đang tổ chức uống rượu, bia và chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền nên cả hai ghé vào tham gia. N.T.T chơi tài xỉu với một số đối tượng gồm: Đ.V.K, V.Q.H.A.P, N.V.T và L.V.P. P.H.T không tham gia chơi tài xỉu mà đứng xem. Do chơi hết tiền nên N.T.T nhiều lần không chung tiền cho những người này. Lúc này, T.V.B đang uống rượu cùng một số người khác tại bàn kế bên, thấy vậy T.V.B nói với N.T.T “ngủ đi” nhưng N.T.T vẫn chơi và tiếp tục thiếu số tiền khoảng 700.000 đồng. T.V.B bước qua bàn đang chơi tài xỉu lấy dụng cụ chơi tài xỉu đập xuống đất và nói “tụi bây muốn sao”, N.T.T nói “chỗ tao đang chơi mày làm gì vậy” thì những người đang chơi tài xỉu bỏ ra về còn lại N.T.T, T.V.B và P.H.T. T.V.B dùng tay nắm cổ áo của N.T.T và nói “chỗ tao chơi tụi bây quậy hả”, N.T.T dùng tay đẩy T.V.B ra, hai bên xô xác đẩy qua lại với nhau. Sau đó, N.T.T đi bộ ra hướng lộ nhựa phía trước nhà của T.V.B còn P.H.T vẫn đứng đó.

Lúc này, T.V.B vào trong nhà lấy 01 thanh sắt vuông cầm trên tay đi ra chỗ P.H.T đang đứng, P.H.T thấy T.V.B cầm thanh sắt trên tay, P.H.T dùng lời lẽ thách thức “làm gì cầm đồ chơi ra thấy ghê vậy, muốn gì chơi với tao nè”. Vừa dứt câu thì T.V.B dùng thanh sắt đang cầm trên tay đánh bổ một cái thật mạnh từ trên xuống vào người P.H.T, P.H.T đưa tay trái lên đỡ nên bị thương ngay cẳng tay trái, P.H.T đi lùi ra phía lộ nhựa thì bị trượt, khom xuống và nhìn thấy con dao đang để bên dưới bàn nhựa màu đỏ nơi uống rượu. T.V.B tiếp tục đánh P.H.T, P.H.T dùng tay trái lên đỡ và nhặt được con dao cầm tay phải. P.H.T đứng dậy tiếp tục đi lùi ra hướng lộ nhựa, T.V.B tiếp tục đánh P.H.T, P.H.T đưa tay phải đang cầm dao lên đỡ. Lúc này, P.H.T đã đi lùi ra đến lề lộ nhựa, T.V.B đứng đối diện với P.H.T, T.V.B dùng thanh sắt cầm trên tay đánh từ trên xuống vào người P.H.T, P.H.T đưa tay trái lên đỡ làm cong thanh sắt. P.H.T dùng tay phải cầm dao quơ từ phải qua trái trúng vào đầu trên cánh tay trái và quơ từ trái qua phải trúng vào cẳng tay trái của T.V.B làm T.V.B bị thương chảy máu. Biết đã chém trúng T.V.B, P.H.T bỏ chạy theo hướng bên đò Thủ. T.V.B không băng bó vết thương mà tiếp tục dùng thanh sắt đuổi theo đánh P.H.T một đoạn nhưng không kịp, nên quay vào nhà. Ông T.V.T

là cha của T.V.B thấy vậy đuổi theo N.T.T, N.T.T bỏ chạy thì vấp ngã xuống ruộng nước ngập lều lều và bị vật cứng làm bị thương lòng bàn tay phải. N.T.T đứng dậy bỏ chạy thì ông T.V.T đi vào nhà cùng người thân băng bó vết thương cho T.V.B đưa đến Trung tâm y tế huyện Bình Đại cấp cứu thì chuyển biến nặng nên sau đó được chuyển đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu điều trị, đến 23 giờ 30 phút ngày 10/12/2021 thì tử vong.

P.H.T cầm dao bỏ chạy vào nhà bà T.T.T (sinh năm 1976, là mẹ vợ của N.T.T) thì gặp N.T.T. P.H.T ném con dao vào khu vực trồng khoai lang trước cửa nhà bà Ten. Đến ngày 10/12/2021, bà Ten tự nguyện giao nộp con dao trên cho Cơ quan điều tra.

* Vật chứng và tài sản tạm giữ gồm:

- 01 con dao có chiều dài 31,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19,5 cm, rộng 3,3 cm, có 01 cạnh bén, 01 cạnh không bén, mũi bằng; cán dao bằng gỗ dài 12 cm rộng 2,2 cm, trên cán có 02 nút cố định; trên lưỡi dao có hình chữ Jinlu Li® có dính nhiều vết màu nâu đỏ, khô nghi là máu.

- 01 thanh kim loại dạng sắt vuông rỗng, mỗi cạnh dài 03 cm, thanh kim loại có dấu vết biến dạng dài 124 cm trên thân kim loại có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, khô nghi là máu.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 211/TT ngày 27/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: “Dấu hiệu chính qua giám định: Niêm mạc hai mắt nhạt màu; 01 vết thương ở mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái, bờ mép sắc gọn, kích thước 15 cm x 02 cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, gây xuất huyết tổ chức dưới da, cơ, đứt gân cơ, tĩnh mạch quay và thần kinh quay; Hai phổi nhạt màu, bề mặt có nhiều chấm xuất huyết; Xuất huyết dạng chấm mặt ngoài tim; Gan nhạt màu, mật độ mềm, bề mặt trơn láng; Dạ dày nhạt màu, niêm mạc dạ dày bị viêm nhợt, xuất huyết; Sung, xuất huyết ruột non và ruột già; Chẩn đoán của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu: Sốc chấn thương/ vết thương cẳng tay trái/đứt gân gấp chung các ngón/đứt động mạch quay và thần kinh quay”. Nguyên nhân T.V.B chết do sốc mất máu cấp hậu quả của vết thương cẳng tay trái.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 02/22/GĐHS ngày 14/02/2022 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Thương tích trên cẳng tay trái của nạn nhân T.V.B là do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Vết thương này nếu được cấp cứu và điều trị kịp thời có thể nạn nhân T.V.B không tử vong.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05 – 0122/TgT ngày 12/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận đối với bị cáo P.H.T: Vết thương trầy xước da đông máu khô 1/3 trên mặt ngoài cẳng tay trái khoảng 05 cm x 01,5 cm, đã lành sẹo kích thước 01 cm x 0,2 cm tỷ lệ 01%; Trầy xước đỏ da gần cổ tay trái khoảng 03 cm x 02,5 cm, đã hết tỷ lệ 00%; Sưng phù về 1/3 giữa mặt ngoài cẳng tay phải khoảng 03 cm x 02,5 cm đã hết tỷ lệ 00%; Trầy xước rải rác mặt ngoài cẳng tay trái đã hết 00%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây ra.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 17/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo P.H.T phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.H.T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2021. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2022 đại diện hợp pháp của bị hại T.V.B – ông T.V.T kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T.V.T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông T.V.T cho rằng lời khai trong quá trình điều tra là đúng không ai hướng dẫn khai và cho rằng hung khí gây án mà bị cáo sử dụng là con dao, việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo dưới khung là không phù hợp; bị cáo thừa nhận tình tiết vụ án theo như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo P.H.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm, xét thấy bị hại có lỗi, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nhân chứng và thực nghiệm điều tra là thật thà khai báo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định là có cơ sở. Xét mức hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của ông T.V.T. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P.H.T 06 (sáu) năm tù về “Tội cố ý gây

thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2021. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: Không đồng ý mức án 06 năm tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T.V.T cho rằng, phía bị hại kháng cáo về tình tiết xử dưới khung hình phạt vì không đồng ý, bị cáo khai lấy con dao ở đâu và cho rằng dùng dao quơ như vậy là bị cáo không thật thà khai báo nên không đủ tình tiết giảm nhẹ để áp dụng hình phạt dưới khung.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng, tại phiên tòa phúc thẩm ông T.V.T không có khiếu nại gì đối với người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng, ông cho rằng lời khai của ông trong quá trình điều tra là đúng, không ai hướng dẫn khai, ông T.V.T có lời khai tại bút lục 425-427 có nội dung là anh T.V.B dùng cây đánh bị cáo P.H.T, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nhân chứng và thực nghiệm điều tra. Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo không muốn xảy ra như vậy, bị cáo thấy hối hận, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/12/2021, tại nhà của anh T.V.B thuộc ấp PT, xã TP, huyện Bình Đại, xuất phát từ mâu thuẫn bộc phát khi bị anh T.V.B dùng thanh sắt đánh nhiều lần, P.H.T đã có hành vi dùng dao chém vào đầu trên cánh tay trái và vùng cẳng tay trái của anh T.V.B gây thương tích. Hậu quả anh T.V.B tử vong vào ngày 10/12/2021 tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu.

Với ý thức, hành vi và hậu quả đã xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo P.H.T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét cho bị cáo về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; bị hại có hành vi gây thương tích cho bị cáo trước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T.V.T và người bảo vệ quyền lợi cho ông T.V.T, cho rằng bị cáo không thật thà khai báo về hung khí gây án. Tuy nhiên bị cáo khai dùng dao gây thương tích cho anh T.V.B, phù hợp với lời khai của ông T.V.T là bị cáo dùng dao gây thương tích anh T.V.B. Như vậy, phù hợp về hung khí gây án. Đối với tình tiết người bảo vệ quyền lợi cho ông T.V.T cho rằng; Cơ quan điều tra không cho ông T.V.T nhận dạng con dao. Tuy nhiên theo lời khai của ông T.V.T tại bút lục 426 thể hiện *“Nhà tôi không có mất con dao nào,...; tại nhà tôi không phát hiện con dao nào có chiều dài 40cm, lưỡi màu trắng, có chiều rộng của lưỡi 03cm, tôi đi buôn bán thường xuyên nên không biết việc trên”* nên Cơ quan điều tra không cho ông T.V.T nhận dạng đối với con dao là có cơ sở. Mặt khác lời khai của bị cáo không phải là chứng cứ duy nhất để kết tội đối với bị cáo mà trên cơ sở lời khai, chứng cứ phù hợp nhau. Lời khai của bị cáo có phù hợp với lời khai của nhân chứng, với các chứng cứ thu thập và phù hợp thực nghiệm điều tra nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết thật thà khai báo đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và cho rằng hối hận hành vi đã thực hiện nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có thêm tình tiết tăng nặng, gia đình bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại 39.000.000 đồng theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét mức hình phạt 06 năm tù đối với bị cáo là phù hợp nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của ông T.V.T.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; quan điểm của người bảo vệ quyền lợi cho ông T.V.T có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (ông T.V.T) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của ông T.V.T; giữ nguyên quyết định của

Bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo P.H.T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **P.H.T** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (3b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Công an huyện Bình Đại (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Bình Đại (1b);
- UBND xã TP, huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại + Người bảo vệ quyền lợi (2b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh